TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/DS-ST
Ngày 03 – 4 – 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và mượn tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Kiều – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Nin – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 572/2023/TLST-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và mượn tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 394/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 248/2024/QĐ-ST ngày 25/3/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH S. Địa chỉ: Số A đường N, phường B, thành phố K, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh Tr, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện TV, tỉnh Cà Mau. Chức vụ: Quản lý phân khu, thuộc Công ty TNHH S. (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Trương Minh H, Sinh năm: 1963. Địa chỉ cư trú: Số B, đường X, khóm L, Phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, ông Trần Thanh Trí là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên toà như sau:

Ngày 01/6/2022, giữa Công ty TNHH S với ông Trương Minh H ký kết hợp đồng cầm cố tài sản số CMM 220601001NA21X, nội dung ông H cầm cố tài sản cho Công ty TNHH S 01 xe mô tô hai hánh biển kiểm soát: 69B1-591.27, loại xe Hon đa SH125I, màu đỏ đen, Số khung: RLHJF9503MY007855 - số máy : JF95E0074750; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 003943, do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 24/03/2021, Số tiền cầm cố tài sản: 40.000.000 đồng, Thời hạn

cầm cố: 12 tháng; gốc, lãi, phí trả hàng tháng 01 lần vào ngày 01. Lãi suất cầm cố là: 1.1%/tháng và các khoản phí phát sinh theo thoả thuận các bên tại hợp đồng cầm cố và phí hao mòn tài sản theo các bên thỏa thuận. Ngoài ra, khi thanh toán quá hạn ông H còn phải chịu phạt bằng 150% lãi suất quy định và phí quản lý hồ sơ. Mục đích cầm cố: Sử dụng mục đích cá nhân; ngày đến hạn 01/6/2023. Trường hợp chậm quá 10 ngày, vi phạm hợp đồng mà không gia hạn công ty sẽ tiến hành thu hồi tài sản để thay cho nghĩa vụ vay được đảm bảo.

Sau khi cầm cố, do có nhu cầu đi lại nên ông H có yêu cầu mượn lại xe, nên Công ty cho ông H mượn lại xe, thời hạn đến ngày 01/7/2022, ông H có cam kết hoàn lại xe đúng thời gian quy định.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông H đã thanh toán được cho Công ty TNHH S số tiền: 22.685.000 đồng. Trong đó: Tiền gốc: 15.746.000 đồng; Lãi trong hạn 1,1%/ Tháng: 1. 859. 079 đồng; Phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe: 2,1%/tháng: 4.200.000 đồng; Phí quản lý hồ sơ 0,5%/tháng: 845.036 đồng; Phí phạt trễ trong hạn 06 ngày: 29.521 đồng; Số tiền làm tròn tiền kỳ tháng 5.363 đồng;

Đến ngày 01/12/2022 ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng cầm cố. Công ty đã nhiều lần nhắc nhở ông Trương Minh H thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng cầm cố đã ký hoặc bàn giao tài sản cầm cố lại của công ty để đảm bảo cho khoản cầm cố của ông H với Công ty. Nhưng ông H không thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký và không bàn giao tài sản cầm cố mà ông H đã mượn của công ty theo giấy mượn xe ngày 01/6/2022.

Công ty TNHH S yêu cầu ông Trương Minh H thanh toán số tiền tính từ ngày giải ngân đến ngày 25/3/2024 là 41.253.946 đồng, bao gồm các khoản sau: Gốc: 24.254.000 đồng; Lãi trong hạn 1,1% tháng 1.868.000 đồng; Lãi quá hạn: 6.403.056 đồng; Phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe 5.880.000 đồng; Phí quản lý hồ sơ 0,5%/tháng trong hạn là 848.890đồng và quá hạn 2.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu thanh toán 5.880.000 đồng; chỉ yêu cầu thanh toán 33.365.000 đồng, không yêu cầu thêm khoản nào khác. Ngoài ra, ông H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 26/3/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Sau khi ông H thanh toán xong tiền nợ của hợp đồng cầm cố thì Công ty sẽ trả lại xe là tài sản cầm cố và Giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính cho ông H.

Trường hợp ông H không thanh toán được số tiền trên, thì yêu cầu ông H phải thực hiện nghĩa vụ giao lại chiếc xe mô tô hai bánh biển số 69B1-591.27 Loại xe: Hon đa SH125I, Số khung RLHJF9503MY007855, Số máy JF95E0074750, theo Hợp đồng cầm cố kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty TNHH SCMM220601001NA21X ngày 01/06/2022 để Công ty yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thu hồi nợ.

Ông Trương Minh H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Ông thống nhất với phần trình bày của đại diện nguyên đơn như trên, thống nhất về thời gian ký hợp đồng cầm cố, tài sản cầm cố, toàn bộ nội dung hợp đồng. Ông thừa nhận đến nay ông còn nợ và đồng ý thanh toán cho nguyên đơn các khoản tiền đúng như nguyên đơn yêu cầu là 33.365.000 đồng. Đối với khoản tiền phí bảo dưỡng xe và hao mòn xe đã thanh toán, ông không yêu cầu điều chỉnh, đối trừ lại.

Hiện nay tài sản cầm cố là xe mô tô hai bánh biển số 69B1-591.27 Loại xe: Hon đa SH125I hiện nay đang bị Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau tạm giữ theo yêu cầu của người yêu cầu thi hành án. Trường hợp không thanh toán được khoản nợ cầm cố tài sản thì ông đồng ý để nguyên đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản cầm cố theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến như sau: Về việc chấp hành pháp luật trong tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ được quy định trong pháp luật trong tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trương Minh H thanh toán cho nguyên đơn 33.365.000 đồng. Sau khi ông H thanh toán xong tiền nợ thì buộc Công ty trả lại xe là tài sản cầm cố và Giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính cho ông H. Trường hợp ông H không thanh toán được số tiền nêu trên, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố đối với chiếc xe mô tô hai bánh biển số 69B1-591.27. Án phí, bị đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và mượn tài sản.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ cầm cố tài sản tính đến ngày 25/3/2024 là 41.253.946 đồng, bao gồm nợ gốc, lãi và các loại phí. Nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp đồng cầm cố tài sản số CMM 220601001NA21X, ngày 01/6/2022, có các bên đương sự ký tên. Quá trình cầm cố tài sản do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán với nguyên đơn, chỉ thanh toán được 22.685.000 đồng, đến tháng 12 năm 2023 bị đơn không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với nguyên đơn, còn nợ lại nguyên đơn số tiền 41.253.946 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu thanh toán khoản phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe 5.880.000 đồng, chỉ yêu cầu thanh toán 33.365.000 đồng, không yêu cầu thêm khoản nào khác. Bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện cuả nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 33.365.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về tài sản cầm cố: Đối với chiếc xe mô tô hai bánh biển số 69B1-591.27 Loại xe: Hon đa SH125I, Số khung RLHJF9503MY007855, Số máy JF95E0074750 do ông Trương Minh H đứng tên chủ sở hữu. Xét thấy, đây là tài sản ông H cầm cố cho nguyên đơn theo hợp đồng cầm cố ngày 01/6/2022; Theo thỏa thuận tại phụ lục hợp đồng cầm cố thì trường hợp người cầm cố không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Công ty có quyền yêu cầu xử xý tài sản theo quy định để thu hồi nợ. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ, bị đơn cũng đồng ý. Do đó, sau khi ông H thanh toán xong khoản nợ, thì buộc nguyên đơn có trả lại xe nêu trên và Giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính cho ông H. Trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố theo quy định.

[4] Đối với việc Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau tạm giữ tài sản cầm cố theo yêu cầu của người được thi hành án trong vụ án khác. Xét thấy, đây là thẩm quyền của Cơ quan thi hành án. Do đó, Cơ quan thi hành án thực hiện thẩm quyền theo quy định.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là người cao tuổi, nên được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 309, 310, 316 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S, về việc yêu cầu ông Trương Minh H thanh toán nợ cầm cố tài sản.

Buộc ông Trương Minh H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH S số tiền 33.365.000 đồng (ba mươi ba triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Buộc bị đơn tiếp tục trả khoản lãi phát sinh cho nguyên đơn với mức lãi suất theo hợp đồng cầm cố ngày 01/6/2022 từ ngày 26/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Sau khi ông H thanh toán xong khoản nợ, thì buộc nguyên đơn trả lại chiếc xe mô tô hai bánh biển số 69B1-591.27 và Giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính cho ông H.

Trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố đối với chiếc xe mô tô hai bánh biển số 69B1-591.27 Loại xe: Hon đa SH125I, Số khung RLHJF9503MY007855, Số máy JF95E0074750 do ông Trương Minh H đứng tên chủ sở hữu, hiện nay đang bị Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tài sản, giấy tờ số 40/QĐ-CCTHADS ngày 20/11/2023 theo quy định.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Công ty TNHH S không phải nộp án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đã nộp 918.000 đồng theo biên lai thu số 0008431 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau; ông Trương Minh H phải nộp 1.668.000 đồng, nhưng được miễn nộp theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hân